

DI SẢN VĂN HÓA và PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở THANH HÓA

NGÔ HOÀI CHUNG*

Nằm ở cửa ngõ miền Trung nắng gió, Thanh Hóa một thời là phen dậu phương Nam của quốc gia Đại Việt. Theo dặm dài lịch sử, từ thuở mở cõi, dựng nước, với nền cảnh một vùng địa lý - nhân văn khá riêng biệt, hội tụ đủ sông, núi, biển, rừng, cùng sự góp mặt sinh cư của 7 tộc người gồm: Kinh, Mường, Thái, Tày (còn gọi là người Thổ), Mông, Dao, Khơ mú, Thanh Hóa đã là vùng đất chiếm vị trí quan trọng trong lịch sử các triều đại phong kiến Việt Nam. Đây cũng là nơi phát tích nền văn hóa Đông Sơn rực rỡ mà giá trị và ảnh hưởng của nó đã vượt khỏi biên giới quốc gia; là đất quý hương của ba triều vua, hai đời chúa. Trong sách viết về địa chí Thanh Hóa (Le Thanh Hoa), học giả người Pháp Ch. Robequai đã nhận định: Thanh Hóa không chỉ là một tỉnh mà đó là một xứ. Điều đó cho thấy, Thanh Hóa là một vùng đất rộng lớn, hội đủ các yếu tố điển hình của đất nước.

Cùng với sự đa dạng về tài nguyên, thổ nhưỡng, khí hậu, xứ Thanh còn có một kho tàng di sản văn hóa vật thể vô cùng đồ sộ và phong phú, với 1.535 di tích lịch sử - văn hóa, trong đó có những cụm di tích lớn, như: Lam Kinh, thành nhà Hồ, cầu Hàm Rồng - Đông Sơn; các danh lam thắng cảnh, khu sinh thái, sinh quyển, khu bảo tồn thiên nhiên như: Sầm Sơn, Bến En,

suối cá thần Cẩm Lương, Pù Luông, thác Voi; hệ thống hang động như động Hồ Công, động Từ Thức, động Tiên Sơn... Xứ Thanh cũng là địa phương lưu giữ được nhiều di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc của các dân tộc, với các làn điệu dân ca, dân vũ, trò diễn xướng dân gian, hoạt động tín ngưỡng truyền thống như: Dân ca Đông Anh, trò Xuân Phả, hát nhà trò Văn Trinh; múa rùa, múa chuông của dân tộc Dao; các trò diễn Kin Chiêng Booc Mạy, Khua Luống của dân tộc Thái; Pồn Poông, Xéc Bùa, Xường Rang của dân tộc Mường. Xứ Thanh cũng là quê hương của nhiều lễ hội đặc sắc. Những năm gần đây, được sự phối hợp của Viện Văn hóa - Thông tin và sự cố gắng nỗ lực của nhiều ngành Văn hóa - Thông tin Thanh Hóa, nhiều lễ hội truyền thống, như: Lễ hội Lam Kinh, lễ hội Mai An Tiêm, lễ hội Cầu Ngư, lễ hội Bánh chưng bánh dày..., đã được phục dựng.

Từ xa xưa, người dân xứ Thanh, với bàn tay tài hoa và truyền thống ham học hỏi, cũng đã tạo lập ra rất nhiều nghề thủ công truyền thống nổi tiếng, như: Chiếu cói Nga Sơn, đục đá làng Nhồi (Đông Sơn); đúc đồng Trà Đông, dệt nhiễu Hồng Đô (Thiệu Hóa); mộc Đạt Tài (Hoàng Hóa); rèn Tất Tác (Hậu Lộc), gốm Lò Chum (TP. Thanh Hóa), và nhiều làng nghề mây tre đan ở Hoàng Hóa, Quảng Xương, Thọ Xuân. Trái bao thăng trầm của lịch sử, bất chấp sự khắc nghiệt của cơ chế thị trường, những

* GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA-THÔNG TIN THANH HÓA

người dân làng nghề vẫn một lòng giữ lấy nghiệp của cha ông.

Có thể khẳng định, ở xứ Thanh, mỗi ngọn núi, dòng sông, mỗi xóm, mỗi làng đều im đậm dấu tích lịch sử. Đây là những nét căn bản góp phần vào việc hình thành nên cốt cách văn hóa và ứng xử của con người xứ Thanh, làm nên sự đa dạng và phong phú của nền văn hóa Việt Nam, bản sắc văn hóa Việt Nam. Đó cũng chính là niềm tự hào, kiêu hãnh của mỗi người dân Thanh Hóa trong tiến trình phát triển và hội nhập; đồng thời cũng là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên quê hương xứ Thanh hôm nay.

Trái bao biến thiên của tự nhiên, lịch sử, nhiều di tích đã bị xuống cấp, nhiều di sản văn hóa phi vật thể bị mai một. Nhưng với sự nỗ lực của ngành Văn hóa - Thông tin, sự phối hợp có hiệu quả của chính quyền các cấp, sự đóng góp tích cực của đông đảo nhân dân thông qua phong trào xã hội hóa, kho tàng di sản văn hóa ở Thanh Hóa đã được kiểm kê, phân loại, nghiên cứu một cách toàn diện, làm cơ sở cho việc đánh giá đúng thực trạng, diện mạo và vị thế của văn hóa xứ Thanh trong không gian văn hóa Việt Nam, làm cơ sở cho việc bảo tồn, triển khai đầu tư và khai thác, phát huy giá trị một cách lâu dài. Các khu di tích, danh thắng tiêu biểu như: Lam Kinh, thành nhà Hồ, đền Bà Triệu, Hàm Rồng - Nam Ngạn, suối cá thần Cẩm Lương, khu du lịch Sầm Sơn, khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông... đã được quy hoạch, lập dự án và bước đầu được tu bổ, phục hồi; các trò diễn xướng dân gian, các lễ tục tín ngưỡng truyền thống của các dân tộc từng bước được nghiên cứu sưu tầm và lưu giữ. Di tích thành nhà Hồ đã, đang được xây dựng hồ sơ trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới (dự kiến vào năm 2009); đồng thời Khu di chỉ

Ngô Hoài Chung: Di sản văn hóa và phát triển du lịch...

khảo cổ hang Con Moong (Thạch Thành) cũng đang được chuẩn bị những bước cần thiết hướng tới việc xây dựng hồ sơ trình UNESCO vào thời gian thích hợp.

Tiềm năng, lợi thế từ kho tàng di sản văn hóa đồ sộ đó là điều kiện khơi nguồn cho Thanh Hóa phát triển mạnh một nền "công nghiệp không khói" mà trong đó, du lịch lịch sử - văn hóa là một mũi nhọn cần được ưu tiên. Nhưng khai thác như thế nào cho phù hợp, vừa đáp ứng được nhu cầu tham quan, thưởng ngoạn của du khách, vừa không ảnh hưởng đến giá trị và sự bền vững của di sản? Để giải quyết vấn đề này, Sở Văn hóa - Thông tin và Sở Du lịch Thanh Hóa đã xây dựng chương trình phối hợp để những người quản lý, bảo tồn di sản văn hóa và các nhà quản lý, phát triển du lịch có sự phối hợp một cách đồng bộ, mở rộng cánh cửa để cùng nhau tiếp cận, từ đó bảo vệ và phát huy tốt nhất những tài sản vô giá của cha ông để lại. Với chức năng quản lý và bảo tồn di sản, ngành Văn hóa - Thông tin cần thông qua du lịch để phát huy tác dụng di sản văn hóa, đồng thời tạo nguồn thu để có điều kiện đầu tư trở lại cho các hoạt động bảo quản, tu bổ các di sản. Ngược lại, ngành du lịch cần đưa khách hàng của mình tiếp cận được các giá trị của di sản để nâng cao tính hấp dẫn của sản phẩm du lịch nhằm thu hút du khách. Trong việc này, ngành Văn hóa - Thông tin vừa đóng vai trò chủ đạo, vừa hướng dẫn chính quyền các cấp và nhân dân thực hiện tốt Luật di sản văn hóa, tiến hành tu bổ, phục hồi, tôn tạo các di tích, danh lam thắng cảnh, vừa đảm bảo được tính nguyên gốc của di tích và nâng cao tính hấp dẫn của di tích với tư cách là một sản phẩm văn hóa hấp dẫn du lịch. Làm sao để du khách càng khám phá càng thấy cuốn hút, hấp dẫn và càng muốn có dịp trở lại di tích,



nghĩa là làm cho di tích thực sự "hữu xạ tự nhiên hương". Và như thế, cùng với việc mang lại lợi ích kinh tế, di tích đã làm tốt vai trò thẩm thấu văn hóa, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của du khách. Từ đó, yêu cầu đặt ra trong việc quy hoạch các khu di tích, danh thắng là cần đưa ra một tầm nhìn chiến lược. Phải bắt đầu từ quy hoạch tổng thể, trên cơ sở đó, xây dựng quy hoạch chi tiết để có kế hoạch đầu tư, khai thác hợp lý trước mắt và lâu dài, đưa tài nguyên di sản văn hóa thành những sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn nhưng vẫn bảo vệ được di tích. Trước mắt, do nguồn lực kinh tế còn hạn hẹp, có thể ưu tiên phát triển cụm di tích Lam Kinh - Thành nhà Hồ, cụm du lịch văn hóa Hàm Rồng - Đông Sơn, cụm du lịch Sầm Sơn, khu du lịch chuyên đề và điểm du lịch tham quan về văn hóa huyền thoại Nga Sơn, du lịch sinh thái vùng Pù Luông, suối cá thần Cẩm Lương, du lịch văn hóa tâm linh Cửa Đập, Phủ Na, đền Sòng, Phố Cát..

Ngành Văn hóa - Thông tin và du lịch cũng cần có sự phối hợp thường xuyên, trên cơ sở quy hoạch chung, quy hoạch tổng thể về du lịch từng vùng, miền, từng giai đoạn, để có bước đi phù hợp trong đầu tư khai thác du lịch văn hóa lịch sử. Ngoài việc đào tạo tốt nguồn nhân lực du lịch, như hướng dẫn viên, tiếp viên, thuyết minh viên di tích, đội ngũ phục vụ cần phải làm tốt công tác du lịch lữ hành, xây dựng các tour, các tuyến du lịch trọng điểm, phù hợp với tâm lý du khách. Trên cơ sở đó, ngành du lịch phải đóng vai trò chính trong việc tham mưu và kêu gọi đầu tư du lịch, nhằm huy động được các nguồn lực xã hội, các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu du lịch tại các di tích, danh lam thắng cảnh. Tại các di tích trọng điểm, phải xây dựng được hệ thống giao thông thuận lợi,

cơ sở lưu trú, các dịch vụ sinh hoạt nghỉ dưỡng và các sản phẩm du lịch hoàn chỉnh; tránh tình trạng chỉ bán vé đơn thuần, không quan tâm đến việc du khách đến bằng cách nào, ở ra sao, sinh hoạt như thế nào... Tuy nhiên, như thế không đồng nghĩa với việc chúng ta khai thác tiềm năng của các khu di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên theo hình thức "tát cạn bắt lấy", du lịch hóa bằng mọi giá với di tích, làm phá vỡ cảnh quan, môi trường và giảm đi giá trị lịch sử - văn hóa của di tích mà phải hướng tới xây dựng nền du lịch bền vững. Hiện nay, trong xu thế giao lưu quốc tế và đa dạng hóa sản phẩm từ du lịch, mục tiêu mà chúng ta cần đạt tới là phải kết hợp để vừa có thể làm phong phú nền văn hóa nhưng lại không đánh mất đi sắc thái văn hóa. Vì vậy, phải giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa yếu tố bảo tồn và phát triển, vừa đảm bảo thuận tiện cho du khách tham quan, thưởng ngoạn giá trị các di tích lịch sử - văn hóa, danh thắng, các làng nghề, vừa được hưởng thụ sự tôn nghiêm và cái hay, cái đẹp mà cha ông ta để lại cho chúng ta. Chỉ có như vậy, di sản văn hóa mới đồng hành cùng chúng ta trong thời đại mở cửa hội nhập với thế giới.

Hy vọng rằng, trong những năm tới, chúng ta sẽ giải quyết tốt bài toán giữa giữ gìn và phát huy, bảo tồn và phát triển các di sản văn hóa; xây dựng được sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Du lịch và Văn hóa - Thông tin. Đó chính là chìa khóa để đưa di sản văn hóa phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân và, đó cũng là lời giải để đưa du lịch xứ Thanh ngày càng phát triển, trở thành trọng điểm du lịch quốc gia, góp phần đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVI sớm trở thành hiện thực./.

N.H.C

